

Bản án số: **91/2019/HS-ST**

Ngày: 27/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tuấn Đ (N); giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 6 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M và bà Trần Thị H; Vợ là Nguyễn Lý Ngọc H1 (đã ly hôn), Con là Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 20/01/2011 Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 19/2011/HS-ST); Ngày 09/3/2011 Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của bản án số 19/2011/HS-ST là 08 năm tù (Bản án số 22/2011/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/4/2005 Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 120/HSST), ngày 25/8/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc phẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù (Bản án số 419/2005/HSPT); Bị bắt, tạm giam ngày 17/4/2019.

(có mặt).

Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Chung cư W, Đường D, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/4/2019, Lê Tuấn Đ điều khiển xe gắn máy loại Vario, biển số 59C1-946.xx lưu thông trên đường Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4 hướng về cầu Nguyễn Văn Cừ. Khi đi đến đối diện chung cư Orient số 331 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4 thì Đ nhìn thấy bà Phạm Thị T cùng với bạn trai là Trần Vương Thái B1 đang đi bộ trên lề đường trước chung cư Orient số 331 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4. Đ thấy bà T cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, 64GB có ốp lưng bằng nhựa màu tím, dính nhiều hột trắng xung quanh. Do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà T. Để thực hiện ý định, Đ điều khiển xe chạy đến cổng chung cư Orient và quay xe lại chạy trên lề đường theo hướng bà T và ông B1 đang đi. Đ điều khiển xe chạy đến từ phía sau, áp sát vào phía bên phải của bà T rồi dùng tay trái giật điện thoại của bà T. Sau đó, Đ điều khiển xe chạy xuống đường để tẩu thoát thì bị bà T truy hô, ông B1 nắm xe của Đ kéo lại làm Đ bị ngã xe. Đ bỏ xe chạy bộ băng qua đường Bến Vân Đồn và nhảy xuống kênh Tàu Hủ bơi sang khu vực Quận 1. Lúc này, nghe tiếng tri hô nên lực lượng Công an Phường 01, Quận 4 đã truy đuổi sang khu vực Quận 1 và bắt giữ được Đ tại trước số 488 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1 đưa về trụ sở Công an Phường 01, Quận 4 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Lê Tuấn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại di động Đ cướp giật của bà T, Đ làm rơi tại hiện trường lúc bị té xe. Công an Quận 4 đã thu hồi trả lại cho bà T.

Đối với xe gắn máy loại Vario biển số 59C1-946.54, số khung: MH1JFV11-XJK876078, số máy: JFV1E1881551 do Đ bỏ lại hiện trường, Công an Quận 4 đã lập biên bản tạm giữ. Qua xác minh xác định xe này là do Lê Tuấn Đ mua và đứng tên sở hữu.

Theo Kết luận định giá số 34/KL-HĐĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu vàng, 64GB, Imei: 357278097546221 đã qua sử dụng có giá trị là 18.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại màu tím có dính nhiều hột trắng xung quanh, đã qua sử dụng, không xác định được giá trị.

Về phần dân sự: Bị hại bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu vàng, 64GB và không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng của vụ án: 01 xe gắn máy loại Vario, biển số 59C1-946.xx, số khung: MH1JFV11XJK-876078, số máy: JFV1E1881551; 01 gói niêm phong bên trong có: 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần jean dài màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 97/CTr-VKS ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Tuấn Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Tuấn Đ có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tuấn Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra vấn đề để xem xét; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy loại Vario, biển số 59C1-946.xx, số khung: MH1JFV11XJK-876078, số máy: JFV1E1881551 và Trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần jean dài màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/4/2019, trước chung cư Orient số 331 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4, bị cáo Đ đã có hành vi dùng xe gắn máy làm phương tiện để công khai chiếm đoạt điện thoại của bà Phạm Thị T, đây là thủ đoạn nguy hiểm mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Theo kết luận định giá 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu vàng, 64GB, Imei: 357278097546221 đã qua sử dụng có giá trị là 18.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, bản thân bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi

của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng ngay trên đường phố, nơi đông người qua lại. Thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ sức dằn dè, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy loại Vario, biển số 59C1-946.xx, số khung: MH1JFV11XJK-876078, số máy: JFV1E1881551. Qua xác minh xe này thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần jean dài màu đen, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Tuấn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy kiểu dáng Vario, biển số 59C1-946.xx, số khung: MH1JFV11XJK 876078, số máy: JFV1E1881551 (tại thời điểm giao nhận xe cũ không kiểm tra máy móc bên trong);

- Trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần jean dài màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan